

DOSPASMIN® 40 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa

- Alverin citrat tương đương Alverin 40 mg

- Tá dược: Tinh bột khoai tây, Povidon K30, Acid citric, Natri croscarmellose, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang cứng

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3; 5 vỉ x 10 viên.

- Chai 150 viên, chai 200 viên.

CHỈ ĐỊNH:

- Chống đau do co thắt cơ trơn đường tiêu hóa như hội chứng ruột kích thích.

- Bệnh đau túi thừa ruột kết, đau do co thắt đường mật, cơn đau quận thận, thống kinh nguyên phát.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng uống.

- Người lớn, người cao tuổi: 1 - 2 viên/lần, ngày 1 - 3 lần.

- Trẻ em dưới 12 tuổi không nên dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Tắc ruột hoặc liệt ruột.

- Tắc ruột do phân.

- Mắt trương lực đại tràng.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Phải đi khám lại nếu xuất hiện các triệu chứng mới hoặc các triệu chứng còn dai dẳng, xấu hơn, không cải thiện sau 2 tuần điều trị.



DOMESCO

NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 067. 3851950

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Mặc dù không gây quái thai nhưng không nên dùng thuốc trong thời kỳ mang thai vì bằng chứng về độ an toàn trong các nghiên cứu tiền lâm sàng còn giới hạn.

- Không nên dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú vì bằng chứng về độ an toàn còn giới hạn.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa thấy có tương tác với bất cứ thuốc nào.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Buồn nôn, đau đầu, chóng mặt, ngứa, phát ban, phản ứng dị ứng (kể cả phản vệ).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: Hạ huyết áp và triệu chứng nhiễm độc giống atropin.

- Xử trí: Như khi ngộ độc atropin và biện pháp hỗ trợ điều trị hạ huyết áp.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Alverin citrat có tác dụng trực tiếp đặc hiệu chống co thắt cơ trơn ở đường tiêu hóa và tử cung, nhưng không ảnh hưởng đến tim, mạch máu và cơ khí quản ở liều điều trị.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi được hấp thu từ đường tiêu hóa, alverin citrat chuyển hóa nhanh chóng thành chất chuyển hóa có hoạt tính, nồng độ cao nhất trong huyết tương đạt được sau khi uống 1 - 1,5 giờ. Sau đó thuốc được chuyển hóa tiếp thành các chất không còn hoạt tính và được thải trừ ra nước tiểu bằng bài tiết tích cực ở thận.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.